

Số: **5596**/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày **16** tháng **12** năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế hoạt động của  
Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố Hà Nội**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số  
điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính  
phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;*

*Căn cứ Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ Nội  
vụ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày  
31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của  
Luật Thi đua, Khen thưởng;*

*Căn cứ Quyết định số 09/2020/QĐ-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2020 của Ủy  
ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên  
địa bàn thành phố Hà Nội;*

*Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng (Cơ quan Thường  
trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Thành phố) tại Tờ trình số 703/TTr-BTĐ ngày  
9 tháng 11 năm 2020.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố Hà Nội.

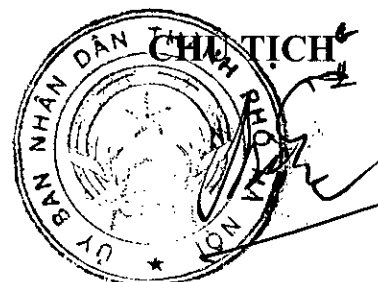
**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 5068/QĐ-UBND ngày 24/9/2018 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố Hà Nội.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Thành phố; Thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Thành phố; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Ban ĐKKT TW;
- Thường trực: TU, HĐND Thành phố;
- Chủ tịch, các PCT UBND Thành phố;
- VPUB: CVP, NC, TKBT, THCB;
- Công Giao tiếp ĐT Thành phố;
- Ban ĐKKT TP.
- Lưu: VT; NC.

42915 - 14  
19813



**Chu Ngọc Anh**



**QUY CHẾ**

**Hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố Hà Nội**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số **5596** /QĐ-UBND ngày **16 / 12 /2020**  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

**Chương I**

**CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ**

**CỦA HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG THÀNH PHỐ**

**Điều 1. Chức năng**

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Thành phố (sau đây gọi tắt là Hội đồng) do Chủ tịch UBND Thành phố quyết định thành lập, là cơ quan tham mưu, tư vấn cho Thành ủy - Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân Thành phố triển khai thực hiện các nhiệm vụ về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn thành phố Hà Nội.

**Điều 2. Nhiệm vụ**

1. Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố:

- a) Phát động, tổ chức triển khai và thực hiện các phong trào thi đua thường xuyên, chuyên đề theo thẩm quyền;
- b) Kiểm tra, giám sát các phong trào thi đua và thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về thi đua, khen thưởng.
- c) Xét duyệt khen thưởng, trình cấp trên khen thưởng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo quy định.

2. Định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất với Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua hằng năm và trong từng giai đoạn.

**Chương II**

**THÀNH PHẦN, SỐ LƯỢNG VÀ NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN  
CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG**

**Điều 3. Thành phần, số lượng**

Hội đồng gồm có Chủ tịch; 04 Phó Chủ tịch và 16 Ủy viên:

1. Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.
2. Các Phó Chủ tịch Hội đồng:
  - Phó Chủ tịch UBND Thành phố - Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng;
  - Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội - Phó Chủ tịch Hội đồng;

- Chủ tịch Liên đoàn Lao động Thành phố - Phó Chủ tịch Hội đồng;
- Giám đốc Sở Nội vụ - Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng.

### 3. Các Ủy viên Hội đồng:

- Đại diện lãnh đạo Ban Tổ chức Thành ủy;
- Đại diện lãnh đạo Ban Tuyên giáo Thành ủy;
- Đại diện lãnh đạo Ủy ban Kiểm tra Thành ủy;
- Đại diện lãnh đạo Ban Dân vận Thành ủy;
- Đại diện lãnh đạo Hội đồng nhân dân Thành phố;
- Đại diện lãnh đạo Công an thành phố Hà Nội;
- Chính ủy Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội;
- Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố;
- Chánh Thanh tra Thành phố;
- Giám đốc Sở Lao động, Thương binh và Xã hội Thành phố;
- Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Thành phố;
- Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ Thành phố;
- Chủ tịch Hội Nông dân Thành phố;
- Bí thư Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh Thành phố;
- Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Thành phố - Ủy viên Thường trực Hội đồng.
- Phó Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Thành phố.

### **Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng**

#### 1. Chủ tịch Hội đồng:

- a) Lãnh đạo, điều hành và chịu trách nhiệm về toàn bộ hoạt động của Hội đồng;
- b) Phân công nhiệm vụ cho các Phó Chủ tịch Hội đồng và Ủy viên Hội đồng;
- c) Phê duyệt Chương trình Kế hoạch công tác hằng năm, 5 năm của Hội đồng;
- d) Điều hành việc tổ chức xem xét, bỏ phiếu đề nghị cấp trên khen thưởng đối với các danh hiệu vinh dự của Nhà nước, danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo quy định.

đ) Triệu tập, chủ trì và kết luận các phiên họp của Hội đồng hoặc ủy quyền cho Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng chủ trì; kết luận các phiên họp của Hội đồng.

#### 2. Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng

a) Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng chịu trách nhiệm chủ trì, kết luận các phiên họp của Hội đồng khi Chủ tịch Hội đồng đi vắng và được ủy quyền; Chỉ đạo tổng hợp, báo cáo định kỳ đột xuất theo yêu cầu của lãnh đạo Thành phố, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương và Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương.

b) Giúp Chủ tịch Hội đồng về mối quan hệ công tác của Hội đồng với Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung

ương và các tỉnh, thành phố về lĩnh vực thi đua, khen thưởng; Giúp Chủ tịch Hội đồng trong việc phối hợp hoạt động của thành viên Hội đồng và thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng phân công.

c) Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền

### 3. Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng

a) Chỉ đạo và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng về hoạt động của Cơ quan Thường trực Hội đồng (Ban Thi đua - Khen thưởng);

b) Chịu trách nhiệm thường trực giải quyết các công việc của Hội đồng, ký các văn bản của Hội đồng theo sự ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng. Tham mưu Chủ tịch Hội đồng ban hành chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng; Chuẩn bị nội dung họp Hội đồng; giúp Chủ tịch Hội đồng kiểm tra, giám sát, đôn đốc các thành viên Hội đồng tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch công tác và nhiệm vụ được giao; theo dõi, kiểm tra, định kỳ đánh giá việc thực hiện Quy chế hoạt động của Hội đồng.

c) Thực hiện các nhiệm vụ được quy định tại khoản 7 Điều này.

### 4. Phó Chủ tịch Hội đồng

a) Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội chịu trách nhiệm về phong trào thi đua của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp và thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng phân công và thực hiện các nhiệm vụ được quy định tại khoản 7 Điều này.

b) Chủ tịch Liên đoàn Lao động Thành phố: chịu trách nhiệm về phong trào thi đua trong công nhân viên chức và lao động thuộc các thành phần kinh tế và thực hiện các nhiệm vụ được quy định tại khoản 7 Điều này.

5. Ủy viên Thường trực Hội đồng - Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Thành phố có nhiệm vụ:

a) Điều hành Cơ quan thường trực Hội đồng thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 5 Quy chế.

b) Là chủ tài khoản của Quỹ Thi đua, Khen thưởng thành phố Hà Nội; thực hiện các nhiệm vụ chi tiêu tài chính theo quy định hiện hành.

c) Ký giấy mời các phiên họp Hội đồng; báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Thành phố tại các kỳ họp.

d) Ký tờ trình xin ý kiến thành viên Hội đồng trong trường hợp không tổ chức phiên họp Hội đồng;

đ) Thực hiện các nhiệm vụ được quy định tại khoản 7 Điều này.

6. Phó Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng - Ủy viên Hội đồng có nhiệm vụ:

a) Làm thư ký Hội đồng, thông báo kết quả bỏ phiếu tại các phiên họp Hội đồng; Trường hợp chưa có kết quả tại phiên họp, tổng hợp các ý kiến của thành viên Hội đồng.

b) Thực hiện các nhiệm vụ quy định tại khoản 7 Điều này.

c) Thực hiện các nhiệm vụ đột xuất khác theo yêu cầu của Hội đồng.

7. Các Ủy viên khác có nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau đây:

a) Thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng;

b) Theo dõi và chỉ đạo, đánh giá kết quả hoạt động Cụm thi đua thuộc Thành phố do Chủ tịch Hội đồng phân công và trực tiếp theo dõi phong trào thi đua thuộc phạm vi ngành, đoàn thể được phân công phụ trách;

c) Đôn đốc, kiểm tra các đơn vị được giao phụ trách, định kỳ 06 tháng và 01 năm báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng;

d) Tham dự đầy đủ các phiên họp của Hội đồng theo quy định. Trường hợp vắng mặt không tham dự họp, Ủy viên Hội đồng phải báo cáo và được sự đồng ý của Chủ tịch Hội đồng, đồng thời có ý kiến bằng phiếu gửi Cơ quan Thường trực Hội đồng để tổng hợp;

đ) Thực hiện việc xem xét, bỏ phiếu đề nghị Chủ tịch UBND Thành phố khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng theo quy định hiện hành;

e) Được cung cấp thông tin, tài liệu về công tác thi đua, khen thưởng theo quy định.

### **Điều 5. Nhiệm vụ của Cơ quan Thường trực**

Ban Thi đua - Khen thưởng Thành phố là Cơ quan Thường trực Hội đồng, giúp việc cho Hội đồng, có nhiệm vụ:

1. Quản lý con dấu của Hội đồng. Chuẩn bị các điều kiện cần thiết và dự trù, thanh quyết toán kinh phí hoạt động của Hội đồng;

2. Dự thảo: kế hoạch, chương trình công tác, hướng dẫn tổng kết công tác thi đua, khen thưởng hằng năm, 5 năm của Hội đồng; Tổng hợp báo cáo tình hình công tác thi đua, khen thưởng và hoạt động của Hội đồng;

3. Chuẩn bị nội dung, chương trình họp Hội đồng; báo cáo chương trình, nội dung để Hội đồng thảo luận tại các kỳ họp;

4. Tổ chức triển khai thực hiện các kết luận của Hội đồng, giải quyết các công việc chuyên môn nghiệp vụ của Hội đồng;

5. Chủ động triển khai, đôn đốc thực hiện kế hoạch, chương trình công tác đã được Hội đồng thông qua, trừ những việc thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng.

6. Tham mưu Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng xử lý những vấn đề phát sinh đột xuất do không thể chờ đến kỳ họp của Hội đồng hoặc không tổ chức họp đột xuất, sau đó báo cáo lại với Hội đồng trong phiên họp Hội đồng gần nhất.

7. Chịu trách nhiệm tổng hợp, rà soát, đề xuất, báo cáo Chủ tịch UBND Thành phố, Chủ tịch Hội đồng quyết định khen thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng đảm bảo các quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng và các quy định hiện hành.

8. Trường hợp cần thiết do yêu cầu về thời gian và tính chất công việc, không triệu tập được phiên họp Hội đồng; Cơ quan thường trực Hội đồng lấy ý kiến thành viên Hội đồng bằng văn bản; tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Hội đồng; hoàn thiện Biên bản họp Hội đồng và hồ sơ đề nghị khen thưởng theo quy định.

### **Chương III**

## **NGUYÊN TẮC VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC CỦA HỘI ĐỒNG**

### **Điều 6. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng**

1. Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, các kế hoạch, chương trình công tác của Hội đồng đều được thảo luận dân chủ và quyết định theo đa số.

2. Hội đồng quyết định tập thể những vấn đề sau đây:

a) Đề xuất các chủ trương, chính sách, biện pháp triển khai công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn Thành phố theo đúng các quy định của Nhà nước và nhiệm vụ Thành ủy, HĐND, UBND Thành phố giao;

b) Quyết định kế hoạch, chương trình công tác theo chỉ đạo của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương hoặc chỉ đạo của Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố;

c) Xét và đề nghị khen thưởng theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 2 của Quy chế này.

3. Hội đồng bình xét các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng bằng hình thức bỏ phiếu kín hoặc biểu quyết (trường hợp thành viên Hội đồng vắng mặt, Cơ quan thường trực Hội đồng lấy ý kiến bằng văn bản).

a) Đối với danh hiệu vinh dự Nhà nước, Chiến sỹ thi đua toàn quốc phải có số phiếu đồng ý của ít nhất 90% tổng số thành viên Hội đồng.

b) Các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng khác phải có số phiếu đồng ý của ít nhất 75% tổng số thành viên Hội đồng.

4. Thành viên của Hội đồng là người đại diện cho cơ quan, đoàn thể tham gia với tư cách đại diện cho một tổ chức, được sử dụng bộ máy của cơ quan mình để thực hiện những nhiệm vụ về công tác thi đua, khen thưởng theo quy định của Quy chế này.

5. Quyết định những vấn đề về công tác thi đua, khen thưởng theo quy định của Nhà nước.

### **Điều 7. Chế độ họp**

1. Hằng năm, Hội đồng tổ chức các phiên họp định kỳ, hoặc lấy ý kiến bằng văn bản các thành viên để thông qua chương trình, kế hoạch công tác hoặc xét và

đề nghị khen thưởng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng được quy định tại Điều 2 Quy chế; Hội đồng họp khi có ít nhất 2/3 thành viên tham dự. Trường hợp thành viên Hội đồng vắng mặt, Cơ quan thường trực Hội đồng lấy ý kiến thành viên Hội đồng bằng văn bản.

Trường hợp thành viên Hội đồng vắng mặt thì có thể ủy quyền người đại diện lãnh đạo đơn vị họp thay hoặc gửi ý kiến tham gia bằng văn bản trước phiên họp của Hội đồng. Người đi dự họp thay phải chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của thành viên Hội đồng ủy nhiệm, được tham gia phát biểu ý kiến, thảo luận và chịu trách nhiệm về nội dung phát biểu tại cuộc họp nhưng không được biểu quyết dưới mọi hình thức; sau phiên họp, người được ủy nhiệm dự họp thay phải báo cáo nội dung cuộc họp cho thành viên Hội đồng ủy nhiệm để thành viên Hội đồng biểu quyết.

Khi xét thấy cần thiết Chủ tịch Hội đồng có thể mời thêm đại diện là Thủ trưởng các đơn vị, các đoàn thể liên quan tham dự cuộc họp để trao đổi, thông tin thêm về các vấn đề Hội đồng quan tâm. Đại diện được mời không có quyền biểu quyết tại phiên họp.

## 2. Thời gian tổ chức phiên họp Hội đồng xét và đề nghị khen thưởng:

a) Phiên họp thứ Nhất: Trước ngày 30 tháng 03 hằng năm đối với việc xét và đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước (Huân chương Độc lập; Huân chương (các hạng), Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ đối với các tập thể kỷ niệm năm tròn ngày thành lập và ngày truyền thống của ngành; các cá nhân chuẩn bị nghỉ chế độ), “Cờ thi đua của Chính phủ”.

b) Phiên họp thứ Hai: Trước ngày 30 tháng 6 hằng năm đối với việc xét và đề nghị khen thưởng Huân chương (các hạng), Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; khen thưởng theo chuyên đề và các hình thức khen thưởng đặc thù khác;

c) Phiên họp thứ Ba: Trước ngày 15 tháng 9 hằng năm đối với việc xét đề nghị khen thưởng Huân chương (các hạng); Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ khối giáo dục đào tạo và các khen thưởng khác theo quy định;

d) Đối với các trường hợp đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước khác trong trường hợp không tổ chức họp Hội đồng như: đột xuất, khen thưởng theo chuyên đề, khen theo thành tích công trạng, khen thưởng công hiến, Ban Thi đua - Khen thưởng (Cơ quan Thường trực Hội đồng) gửi tài liệu đến từng thành viên Hội đồng để lấy ý kiến.

3. Khi cần thiết, Chủ tịch Hội đồng triệu tập cuộc họp bất thường của Hội đồng hoặc quyết định điều chỉnh thời gian các lần họp.

## **Điều 8. Công tác kiểm tra, giám sát**

1. Thực hiện kế hoạch công tác thi đua, khen thưởng hằng năm, Hội đồng ban hành kế hoạch và triển khai kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước trong công tác thi đua, khen thưởng ở các Cụm thi đua (khối thi đua); các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội; quận, huyện, thị xã và đơn vị thuộc Thành phố.

2. Các thành viên Hội đồng có trách nhiệm triển khai và tham gia đoàn kiểm tra theo kế hoạch của Hội đồng phê duyệt; sau khi kết thúc kiểm tra tổng hợp và báo cáo Chủ tịch Hội đồng bằng văn bản.

### **Điều 9. Chế độ thông tin báo cáo**

1. Hội đồng thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Trung ương và các quy định của UBND Thành phố.

2. Các thành viên Hội đồng có trách nhiệm báo cáo Chủ tịch Hội đồng về kết quả thực hiện các nhiệm vụ, công tác được phân công.

3. Cơ quan thường trực Hội đồng có nhiệm vụ tổng hợp giúp Chủ tịch Hội đồng thực hiện chế độ báo cáo quy định.

### **Điều 10. Kinh phí hoạt động**

1. Kinh phí hoạt động của Hội đồng được bố trí trong dự toán ngân sách Thành phố cấp hàng năm theo quy định.

2. Chi các phiên họp của Hội đồng, lấy phiếu xin ý kiến các nội dung liên quan đến công tác thi đua, khen thưởng thực hiện theo Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố về việc quy định một số nội dung và mức chi thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Thành phố;

### **Điều 11. Quan hệ với Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp**

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Thành phố chịu sự chỉ đạo của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương, có trách nhiệm tổ chức thực hiện, đề xuất, báo cáo, kiến nghị với Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương về những vấn đề liên quan đến công tác thi đua, khen thưởng.

2. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Thành phố với Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các Sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể, các quận, huyện, thị xã và các đơn vị trực thuộc thành phố là quan hệ cấp trên trực tiếp; căn cứ chỉ đạo của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Thành phố, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp, các ngành của Thành phố có trách nhiệm tổ chức thực hiện.

## **Chương IV**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 12. Tổ chức thực hiện**

1. Các thành viên Hội đồng và Cơ quan Thường trực Hội đồng và các đơn vị liên quan có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc Quy chế này.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc, các thành viên của Hội đồng phản ánh về Cơ quan Thường trực Hội đồng (Ban Thi đua - Khen thưởng Thành phố), để báo cáo Chủ tịch Hội đồng kịp thời điều chỉnh, bổ sung phù hợp./.

